TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2023/HS-ST
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.
2. Bà Phan Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Minh P, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1989 tại Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp E, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1958 và bà Trương Thị Bé T, sinh năm 1959; bị cáo có vợ Trần Thị Kim N, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/8/2023, tạm giam ngày 28/8/2023. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/08/2023, Lê Văn Minh P có mâu thuẫn với vợ nên thuê xe ôm từ nhà đến quán cà phê "Cây Xoài" thuộc ấp L, xã T, huyện T tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Đình S, năm 1983 làm quản lý uống cà phê. Tại đây, P gặp 01 người thanh niên tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) cùng ngồi uống cà phê với nhau, P có nhờ T1 mua giúp 200.000 đồng ma túy đá để P sử dụng được T1 đồng ý. Sau đó, P đưa cho T1 500.000 đồng để T1 đi mua ma túy; khoảng 15 phút sau, T1 quay lại quán cà phê đưa cho P 01 bịch ma túy đá và số tiền 300.000 đồng, P cầm bịch ma túy giấu vào trong túi quần bên phải và đi xe ôm về để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P xuống xe và đi bộ đến đường Q thuộc tổ A, khu phố B, thị trấn V thì bị Công an thị trấn V kiểm tra hành chính phát hiện túi quần bên phải của P có 01 bịch ma túy. Công an thị trấn V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật, tài sản tạm giữ: 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong; 01 điện thoại di động Masstel màu xanh và số tiền 400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1851/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1688 gam loại Methamphetamine. H lại toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 1851/KL-KTHS.

Tại Cáo trạng số: 213/CT-VKSVC ngày 23/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Lê Văn Minh P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo P mức án 12 đến 14 tháng tù.

Về xử xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 20 giờ 30 phút phút ngày 18/8/2023, tại tổ A, khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn Minh P có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 1851/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1688 gam loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng… bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; như vậy thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1851/KL-KTHS ngày 24/8/2023.

- Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu xanh và số tiền 400.000 của Lê Văn Minh P không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng T1 không xác định rõ họ tên, địa chỉ, hiện chưa làm việc được, Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Đình S là quản lý quán cà phê "Cây Xoài" không biết P mua ma túy tại quán nên không có căn cứ xử lý phù phù hợp.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Minh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Minh P 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1851/KL-KTHS ngày 24/8/2023.

Trả lại 01 điện thoại di động Masstel màu xanh và số tiền 400.000 cho bị cáo Lê Văn Minh P.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 0007270 ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn